

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình

Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 54/2011/TT-BCA ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2011.

Căn cứ Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh số 08/2008/UBTVQH12 ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Bộ Công an quy định về việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức, lao động hợp đồng trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình như sau:¹

¹ Thông tư số 54/2011/TT-BCA ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 18/2011/NĐ-CP, ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, như sau:”

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức, lao động hợp đồng trong Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an) sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an có nghĩa vụ và trách nhiệm chấp hành nghiêm túc chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; xây dựng quy mô gia đình ít con.

2. Những cặp vợ chồng sinh con vi phạm số con quy định mà cả vợ và chồng đều là cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an thì cả hai đều bị xử lý kỷ luật theo quy định này.

Điều 3. Số con của mỗi cặp vợ chồng²

1. Mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con.

2. Cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ):

a) Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đã có con riêng (con đẻ);

b) Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai người đã có con riêng (con đẻ). Quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.

Điều 4. Những trường hợp không coi là vi phạm quy định về số con của mỗi cặp vợ chồng

1. Trường hợp sinh lần đầu mà sinh 3 trở lên.

2. Trường hợp đã có 01 con, sinh lần thứ 2 mà sinh đôi trở lên.

3. Trường hợp sinh lần thứ 3 nhưng cả 2 con hoặc 1 trong 2 con sinh trước đó bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo được cơ sở y tế có thẩm quyền (theo quy định của Bộ Y tế) xác nhận không có khả năng lao động và phát triển bình thường.

4. Trường hợp cả vợ và chồng là người dân tộc thiểu số (hoặc một trong hai người là người dân tộc thiểu số) mà dân tộc đó có số dân dưới 10.000 người (theo số liệu công bố chính thức của Nhà nước) thì số con của mỗi cặp vợ chồng thực hiện theo quy định của Nhà nước.

² Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 54/2011/TT-BCA ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2011.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Các hình thức xử lý kỷ luật³

1. Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy vi phạm lần thứ nhất thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức và giáng một cấp bậc hàm hoặc hạ một bậc lương (đối với cán bộ hưởng lương vượt khung). Nếu tiếp tục vi phạm lần ba thì xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, đồng thời giải quyết cho chuyển ra khỏi lực lượng Công an nhân dân (xuất ngũ, thôi việc, chuyên ngành) hoặc cho nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện).

2. Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy vi phạm lần thứ nhất thì xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo. Nếu tiếp tục vi phạm lần thứ ba thì xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng một cấp bậc hàm, đồng thời giải quyết cho chuyển ra khỏi lực lượng Công an nhân dân (xuất ngũ, thôi việc, chuyên ngành) hoặc cho nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện).

3. Cán bộ, chiến sĩ là người dân tộc thiểu số (thuộc đối tượng quy định tại khoản 4, Điều 4 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng) sinh con vi phạm lần thứ nhất thì xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo. Nếu vi phạm lần thứ ba trở đi thì mỗi lần vi phạm bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng một cấp bậc hàm hoặc hạ một bậc lương (đối với cán bộ hưởng lương vượt khung).

4. Lao động hợp đồng vi phạm lần thứ nhất thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì bị xử lý bằng hình thức kéo dài thời hạn nâng lương sáu tháng. Nếu vi phạm lần thứ ba thì bị kỷ luật bằng hình thức sa thải (không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 4 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng).

5. Trường hợp cán bộ, chiến sĩ sinh con vi phạm số con theo quy định mà không báo cáo, khi tổ chức phát hiện thì xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức (nếu giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy), giáng một cấp bậc hàm hoặc hạ một bậc lương (đối với cán bộ hưởng lương vượt khung) và giải quyết cho chuyển ra khỏi lực lượng Công an nhân dân (xuất ngũ, thôi việc, chuyên ngành) hoặc cho nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện); nếu là lao động hợp đồng thì xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải.

6. Cán bộ, chiến sĩ sinh con vi phạm số con quy định từ trước ngày 22 tháng 3 năm 2005 (ngày Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 47-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình) mà tổ chức chưa xem xét, xử lý thì nay không xem xét, xử lý; trường hợp vi phạm sau ngày 22 tháng 3

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 54/2011/TT-BCA ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2011.

năm 2005 đến trước ngày Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an có hiệu lực thi hành mà chưa xem xét, xử lý thì xử lý kỷ luật theo quy định tại Quyết định số 20/2005/QĐ-BCA (X13) ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an; trường hợp vi phạm sau ngày 28 tháng 02 năm 2010 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa xem xét, xử lý thì xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BCA, ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an.

(Cán bộ, chiến sĩ là đảng viên sinh con vi phạm quy định thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 5 Thông tư này còn phải xử lý kỷ luật về đảng theo Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15 tháng 10 năm 2007 và Quyết định số 09-QĐ/TW, ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn thực hiện về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm).

Điều 6. Việc xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đối với nữ cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an sinh con vi phạm quy định

1. Cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an sinh con vi phạm số con quy định nếu đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mất khả năng nhận thức (được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận) thì chưa xem xét xử lý kỷ luật.

2. Nữ cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an sinh con vi phạm số con quy định thì xem xét xử lý kỷ luật sau khi hết thời gian nghỉ theo chế độ thai sản.

Điều 7. Đơn vị có cán bộ, chiến sĩ sinh con vi phạm quy định

Đơn vị cấp cơ sở (theo quy định tại điểm b, khoản 1, mục II Thông tư số 19/2007/TT-BCA ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Bộ hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân) có cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an bị xử lý kỷ luật do sinh con vi phạm số con quy định năm nào thì năm đó đơn vị sẽ bị xem xét hạ mức danh hiệu thi đua khi bình bầu tổng kết thi đua hàng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN⁴

Điều 8. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương

1. Phổ biến, quán triệt Thông tư này đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an trong đơn vị, địa phương.

⁴ Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 54/2011/TT-BCA ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình quy định như sau:

"Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2011.

Điều 3. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

2. Chỉ đạo các tổ chức Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn trong Công an nhân dân tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an hiểu và chấp hành chủ trương, pháp luật của Đảng, Nhà nước về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

3. Hàng năm có kế hoạch kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo việc thực hiện Thông tư này với Ban chỉ đạo công tác Dân số, kế hoạch hóa gia đình của Bộ Công an.

4. Ngoài việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình quy định tại Thông tư này; Công an các đơn vị đóng quân tại địa phương nào phải nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về việc thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình của Ủy ban nhân dân ở địa phương đó.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 20/2005/QĐ-BCA(X13) ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tạm thời xử lý kỷ luật cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an vi phạm chính sách dân số.

Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thi hành Thông tư này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) nghiên cứu giải quyết./.

BỘ CÔNG AN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 12/VBHN-BCA

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2014

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Trần Đại Quang